

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT SÓC SƠN
..........



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

*BIỆN PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC HỌC SINH
Ở TRƯỜNG THPT SÓC SƠN, HUYỆN SÓC SƠN, TP.HÀ NỘI*

Lĩnh vực/ Môn:	Quản lý
Cấp học:	THPT
Tên tác giả:	Ngô Sỹ Bình
Đơn vị công tác:	Trường THPT Sóc Sơn
Chức vụ:	Phó Hiệu Trưởng

Năm học : 2019 - 2020

MỤC LỤC

A. MỞ ĐẦU

1. Lý do về tính cấp thiết	02
2. Mục đích nghiên cứu	02
3. Kết quả cần đạt được	03
4. Đối tượng, phạm vi và kế hoạch nghiên cứu	03

B. NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm	04
2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm	04
2.1. Đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của Huyện Sóc Sơn	04
2.2. Tình hình giáo dục của Huyện Sóc Sơn	04
2.3. Đặc điểm của trường THPT Sóc Sơn	05
2.4. Một số kết quả đạt được về công tác giáo dục đạo đức cho học sinh	05
2.5. Một số tồn tại về công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh	06
2.6. Nguyên nhân của những tồn tại và kết quả đạt được về công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh	06
3. Mô tả các giải pháp	07
3.1. Một số nguyên tắc đề xuất biện pháp	07
3.2. Một số biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh ở trường THPT Sóc Sơn	07
3.3. Mối liên hệ giữa các biện pháp	12
4. Kết quả thực hiện	12

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Những đánh giá cơ bản nhất	14
1.1. Nhận thức của cá nhân về công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh	14
1.2. Đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh	14
2. Các khuyến nghị được đề xuất từ sáng kiến kinh nghiệm	14
2.1. Kiến nghị với Sở Giáo dục và Đào tạo	14
2.2. Kiến nghị với cấp chính quyền địa phương	15
2.3. Kiến nghị với chính cơ sở của mình	15

D. PHỤ LỤC

A. MỞ ĐẦU

1. Lý do về tính cấp thiết

Trong những năm qua, đất nước ta chuyển mình trong công cuộc đổi mới, từ một nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Với công cuộc đổi mới, chúng ta có nhiều thành tựu to lớn rất đáng tự hào về phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa - giáo dục.

Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế mới cũng ảnh hưởng tiêu cực đến sự nghiệp giáo dục, trong đó sự suy thoái về đạo đức và những giá trị nhân văn tác động đến đại đa số thanh niên và học sinh như: có lối sống thực dụng; những tiêu cực trong thi cử, bằng cấp, chạy theo thành tích. Thêm vào đó, sự du nhập văn hoá phẩm đồi trụy thông qua các phương tiện như phim ảnh, games, mạng Internet... làm ảnh hưởng đến những quan điểm về tình bạn, tình yêu trong lứa tuổi thanh thiếu niên và học sinh, nhất là các em chưa được trang bị và thiếu kiến thức về vấn đề này.

Trường THPT Sóc Sơn cũng không đứng ngoài thực trạng đó. Trong những năm qua, nhiều gia đình, cha mẹ mãi làm ăn, lo kiếm tiền, không chăm lo đến sự học hành, đời sống của con trẻ. Hàng loạt các hàng quán mọc lên với đủ loại các trò chơi, bi A, games, chat... Số thanh niên đã ra trường không có việc làm thường xuyên tự tập, lôi kéo học sinh bỏ học tham gia hút thuốc, uống rượu, trộm cắp, đánh nhau và nhiều tệ nạn khác, làm cho số học sinh yếu về rèn luyện đạo đức của trường ngày càng tăng.

Xuất phát từ những lý do khách quan, chủ quan như đã phân tích, là người đã hơn 10 năm làm công tác quản lý một trường THPT, tôi mạnh dạn chọn đề tài:

“Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh ở trường THPT Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội ”.

2. Mục đích nghiên cứu

Hiện nay đáng lo ngại là một bộ phận học sinh có tình trạng suy thoái về đạo đức, mờ nhạt về lý tưởng, theo lối sống thực dụng, thiếu hoài bão lập thân, lập nghiệp vì tương lai của bản thân và đất nước. Vì vậy, chúng ta cần có những biện pháp quản lý giáo dục đạo đức phù hợp để các em trở thành những con người phát triển toàn diện cả về tài và đức.

3. Kết quả cần đạt được

Giáo dục đạo đức để học sinh trở thành những con ngoan, trò giỏi, để phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh, để tạo nên những đức tính và phẩm chất tốt đẹp cho học sinh.

4. Đối tượng, phạm vi và kế hoạch nghiên cứu

Đối tượng: Học sinh lớp 10, lớp 11 và lớp 12.

Phạm vi: Học sinh trường THPT Sóc Sơn.

Kế hoạch nghiên cứu: Thực hiện trong 3 năm học 2017 – 2018; 2018-2019; 2019-2020

B. NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm

Đạo đức từ lâu được xem là yếu tố quan trọng để hình thành nhân cách con người. Đối với các em học sinh thì việc giáo dục đạo đức cho các em lại là việc đáng quan tâm hơn như kinh nghiệm “Dạy con từ thuở còn thơ”. Nếu các em còn nhỏ tuổi mà người lớn không uốn nắn những sai phạm của các em thì những thói quen xấu ấy sẽ theo mãi các em cho đến khi các em trưởng thành.

Trong nhà trường môn học có tính chất giáo dục đạo đức cho học sinh là môn Giáo Dục Công Dân thì lại học quá ít mỗi tuần chỉ có 1 tiết thì làm sao đạt hiệu quả trong việc “dạy làm người” cho học sinh. Đó là chưa kể từ lâu học sinh luôn xem môn Giáo Dục Công Dân là môn học nên các em ít chú ý đến. Nhiều em học môn này đạt điểm trung bình để đủ điều kiện lên lớp mà thôi. Như vậy để giáo dục đạo đức cho học sinh thì cần giải quyết phần gốc của vấn đề chứ không phải là phần ngọn.

Để đáp ứng nhu cầu của đất nước trong thời kỳ Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa, chúng ta cần tập trung chỉ đạo để làm tốt nhiệm vụ giáo dục đạo đức học sinh, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh. Tạo ra những chủ nhân tương lai của đất nước vừa có đức lại vừa có tài.

2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm

2.1. Đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của Huyện Sóc Sơn

Huyện Sóc Sơn là một huyện ngoại thành của thành phố Hà Nội, đang có sự chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế, xã hội. Nhân dân trong huyện đang từng bước chuyển đổi kinh tế nông nghiệp sang phát triển kinh tế dịch vụ, công nghiệp ... Trên địa bàn của huyện có khu công nghiệp Nội Bài và một số nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn huyện. Vì vậy, nhân dân trong huyện vừa là người địa phương, vừa là các tầng lớp công nhân, trí thức cư trú và nhiều thành phần xã hội khác. Vì vậy, kinh tế trong những năm vừa qua có sự phát triển, bên cạnh đó cũng nảy sinh một số hiện tượng rất phức tạp của xã hội.

2.2. Tình hình giáo dục của Huyện Sóc Sơn

Huyện Sóc Sơn có 6 trường THPT công lập, 4 trường THPT dân lập, 1 trung tâm giáo dục thường xuyên và hệ thống trường THCS và Tiểu học khá đông (Trên 50 mươi trường tiểu học và THCS). Là một huyện có truyền thống tinh thần học tập tốt, hàng năm tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi thành phố và thi đỗ tốt nghiệp, Đại học, cao đẳng khá cao. Lãnh đạo địa phương, nhân dân rất quan tâm, tạo điều kiện cho công tác giáo dục của các cơ sở giáo dục và con em trong huyện.

2.3. Đặc điểm của trường THPT Sóc Sơn

Trường THPT Sóc Sơn thành lập tháng 01 năm 1984. Hiện nay trường có 41 lớp với 1826 học sinh. Trong những năm vừa qua trường luôn giữ vững danh hiệu “ Tập thể Lao động Xuất sắc”. Lãnh đạo nhà trường có 01 đồng chí Hiệu trưởng, 02 đồng chí Phó hiệu trưởng, với tổng số 85 cán bộ, công nhân viên.

Tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp hàng năm đạt 99% - 100%. Học sinh lớp 12 đỗ vào Đại học, Cao đẳng hằng năm ở mức trên 75%. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt hàng năm luôn được duy trì trên 96.0%. Tỷ lệ học sinh xếp hạnh kiểm loại trung bình và yếu hàng năm từ 2% đến 3%.

2.4. Một số kết quả đạt được về công tác giáo dục đạo đức cho học sinh

2.4.1. Nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên về công tác giáo dục đạo đức cho học sinh

Qua khảo sát cho thấy: Hầu hết CBQL và giáo viên nhà trường đều nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục đạo đức cho học sinh khi cho ở mức độ rất quan trọng với các nội dung: Giáo dục đạo đức để phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh (90,4%); Giáo dục đạo đức nhằm phát triển và hoàn thiện nhân cách cho học sinh (84%)...Tuy nhiên, vẫn còn có những CBQL và giáo viên hiểu một cách chưa đầy đủ về ý nghĩa của công tác này khi cho một số nội dung là không quan trọng như: Giáo dục đạo đức để học sinh có ý thức bảo vệ môi trường (10,3%); Giáo dục đạo đức để học sinh có ý thức giữ gìn của công (12,5%)... do đó phần nào có ảnh hưởng tới quá trình triển khai, tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh của nhà trường.

2.4.2. Nhận thức của phụ huynh về công tác giáo dục đạo đức cho học sinh

Qua khảo sát: 100% phụ huynh đồng ý nội dung về Giáo dục đạo đức để học sinh trở thành những con ngoan, trò giỏi; 88,8% phụ huynh đồng ý nội dung về Giáo dục đạo đức là để phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh; 85,6% phụ huynh đồng ý nội dung về Giáo dục đạo đức để tạo nên những đức tính và phẩm chất tốt đẹp cho học sinh. Như vậy, phụ huynh đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục đạo đức cho học sinh. Đây là yếu tố thuận lợi cho trường trong triển khai công tác giáo dục đạo đức học sinh.

2.4.3. Nhận thức của học sinh

Hầu hết học sinh cho rằng cần và rất cần các phẩm chất mà nội dung giáo dục đạo đức mang lại: (100%) học sinh đồng ý yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và yêu chuộng hòa bình; (80.0%) học sinh cho rằng khiêm tốn, thật thà, dũng cảm, lao động cần cù, sáng tạo; (72.0%) cho rằng tinh thần đoàn kết và ý thức

cộng đồng. Đây là yếu tố rất quan trọng để học sinh có thể chủ động, tích cực tham gia vào quá trình giáo dục và rèn luyện đạo đức của nhà trường.

2.5 Một số tồn tại về công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh

Qua khảo sát CBQL, giáo viên và học sinh, tất cả đều nhận thấy ý thức thực hiện nội quy của học sinh còn chưa tốt như: nghỉ học, trốn tiết, lười học bài cũ, gian lận trong kiểm tra, vi phạm nếp sống văn minh,... Các bài giảng của giáo viên chưa được hấp dẫn để nhiều học sinh nói chuyện riêng, làm việc riêng, ngủ gật trong giờ học. Nhiều học sinh vi phạm các điều cấm như: hút thuốc, uống rượu, bia, đánh nhau, vi phạm luật giao thông, đặc biệt là vi phạm nếp sống văn minh và nội quy nhà trường ở mức từ 10% đến 13% trên tổng số học sinh toàn trường

2.6. Nguyên nhân của những tồn tại và kết quả đạt được về công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh

2.6.1 Nguyên nhân vi phạm nội quy của học sinh

Nguyên nhân dẫn tới việc học sinh vi phạm đạo đức là do:

- + Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn chưa sát sao (85% và 90%)
- + Thiếu sự quan tâm của gia đình (91.4%).
- + Bản thân học sinh không có sự rèn luyện tốt (70.0%).
- + Tác động tiêu cực của bạn bè (80.2% và 85.8%).

Đây thực sự là vấn đề rất đáng quan tâm của CBQL để xem lại các biện pháp giáo dục đạo đức của nhà trường.

2.6.2 Những yếu tố ảnh hưởng

Qua khảo sát thấy các yếu tố tác động đến rèn luyện đạo đức học sinh ở mức độ quan trọng và rất quan trọng như: Sự động viên khích lệ của bạn bè (99.5%); Khen thưởng, kỷ luật kịp thời (97.6%); Nội dung giáo dục phù hợp (97.3%); Sự quan tâm thường xuyên của các thầy cô giáo (98.0%); Không bị định kiến của xã hội (90.2%); Được gia đình thông hiểu, tạo điều kiện (93.6%); và cuối cùng là được tự do trong mọi hoạt động (78.5%). Các nhà quản lý cần xem xét cụ thể các yếu tố tác động ở trên để đưa ra các nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục đạo đức cho học sinh được phù hợp.

Về các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý công tác giáo dục đạo đức qua khảo sát thấy: Thiếu sự phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội ở địa phương (75.5%); Thiếu sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình (78.5%); Tác động tiêu cực của môi trường xã hội (58.9%); Phẩm chất, lối sống của thầy, cô, cha mẹ, bạn bè...(60.0%)

3. Mô tả các giải pháp

Đề xuất một số biện pháp về công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh.

3.1. Một số nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc bảo đảm tính thống nhất

Hệ thống quản lý của nhà trường được hình thành từ các bộ phận chức năng: Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn, Công đoàn, Đoàn thanh niên, hội phụ huynh... Do đó, khi nghiên cứu, đề xuất các biện pháp quản lý phải luôn luôn có tính thống nhất trong mọi hoạt động.

3.1.2. Nguyên tắc bảo đảm tính thực tiễn

Tất cả các lý thuyết nói chung đều mang tính chất lý luận và được tổng kết, đúc rút kinh nghiệm từ nhiều cơ sở khác nhau nên khi áp dụng vào một trường THPT cụ thể thì lại phải hoàn toàn phụ thuộc vào nhân lực và điều kiện thực tiễn của trường đó.

3.1.3. Nguyên tắc bảo đảm tính khả thi

Nguyên tắc này đòi hỏi biện pháp đưa ra phải được sự đồng thuận của các cấp quản lý giáo dục, của địa phương, của cha mẹ học sinh, của học sinh và đặc biệt là sự đồng thuận của toàn thể cán bộ, giáo viên, các tổ chức trong nhà trường.

3.1.4. Nguyên tắc bảo đảm tính hiệu quả

+ Hiệu quả của công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh được xét trên Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh và các chuẩn mực đạo đức của xã hội.

+ Thước đo của hiệu quả chính là những học sinh tốt nghiệp THPT có đầy đủ các phẩm chất, năng lực theo mục tiêu giáo dục phổ thông trong Luật giáo dục đã quy định.

3.2. Một số biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh ở trường THPT Sóc Sơn

3.2.1. Tăng cường quán triệt đầy đủ quan điểm, đường lối giáo dục đạo đức của Đảng, Nhà nước

- Mục đích:

Làm cho CBQL, giáo viên, phụ huynh, học sinh hiểu rõ quan điểm của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về giáo dục đạo đức cho học sinh nhằm đào tạo con người mới như mục tiêu giáo dục trong Luật giáo dục đã đề ra.

- Nội dung:

Tuyên truyền các loại văn kiện của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Các bước tiến hành

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào tình hình đặc điểm của nhà trường đề lên kế hoạch cụ thể. Trực tiếp truyền đạt các văn bản của Đảng, của Nhà nước, của ngành tới CBQL, GV, HS và phụ huynh. Tổ chức ký cam kết giữa cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm, giữa giáo viên chủ nhiệm với nhà trường về trách nhiệm giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh vào đầu năm.

+ Trực tiếp kiểm tra, nắm tình hình để triển khai thực hiện kế hoạch của các bộ phận rồi đánh giá, rút kinh nghiệm trong toàn trường. Các tổ trưởng, Ban chấp hành Công đoàn, Ban chấp hành Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, GVCN căn cứ vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị, tổ chức mình phụ trách.

3.2.2. Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức

- Mục đích:

Nhằm nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh; chủ động dành nhân lực, tài lực, vật lực cho từng hoạt động để đạt hiệu quả cao.

- Nội dung:

Xác định mục tiêu, nâng cao kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá.

- Các bước tiến hành:

+ Phân tích tình hình của trường, ngành, địa phương, những thuận lợi, khó khăn, mặt mạnh, hạn chế ...

+ Xác định rõ mục tiêu giáo dục cho từng giai đoạn cụ thể; dự thảo kế hoạch giáo dục cho từng tháng, học kỳ, năm để hội đồng sư phạm, cha mẹ học sinh góp ý.

3.2.3. Nâng cao hiệu quả tổ chức và chỉ đạo thực hiện giáo dục đạo đức

- Mục đích:

Các thành viên của nhà trường cần nắm được và hiểu rõ các phương pháp, hình thức tổ chức để phối hợp chặt chẽ có hiệu quả các lực lượng tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh. Học sinh phải chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục và tự mình rèn luyện đạo đức.

- Nội dung và các bước tiến hành:

Hiệu trưởng chỉ đạo:

+ Một Phó Hiệu trưởng trực tiếp quản lý chất lượng giáo dục đạo đức, các hoạt động phong trào đoàn thể thông qua bộ môn đặc biệt là môn giáo dục công dân và các môn xã hội khác, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ cụ thể hoá kế hoạch, tổ chức các buổi giao lưu, các hoạt động văn nghệ, thể thao, giờ chào cờ đầu tuần, đánh giá thi đua ở các lớp, giáo dục ý thức chấp hành nội quy nhà trường, giữ gìn, bảo vệ tài sản chung...

+ GVCN trực tiếp xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cho lớp mình, phối hợp chặt chẽ với Đoàn thanh niên, GV bộ môn và cha mẹ học sinh để giáo dục và đánh giá xếp loại học sinh của lớp.

3.2.4. Xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực trong nhà trường

- Mục đích:

Học sinh nhận thấy được môi trường học tập của mình là an toàn và thân thiện, những tấm gương sáng của thầy cô, của bạn bè giúp các em học tập, noi theo và rèn luyện đạo đức.

- Nội dung:

Xây dựng môi trường “tự nhiên - xã hội” tốt trong khuôn viên trường học để giáo dục đạo đức, hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh.

- Các bước tiến hành:

+ Lập kế hoạch tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh xây dựng và giữ gìn cảnh quan sư phạm, môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp, thân thiện.

+ Xây dựng và củng cố khối đoàn kết nhất trí trong tập thể sư phạm, bồi dưỡng tư tưởng chính trị, lý tưởng nghề nghiệp, lòng nhân ái, thương yêu học sinh, tinh thần trách nhiệm, tôn trọng, sẵn sàng giúp đỡ học sinh.

3.2.5. Đa dạng hoá các hình thức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh

- Mục đích:

Giáo dục cho học sinh truyền thống yêu nước, tôn sư trọng đạo, có phẩm chất, năng lực, tư duy sáng tạo; biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, điều chỉnh các hành vi đạo đức, lối sống.

- Nội dung:

Giáo dục thông qua giờ chào cờ đầu tuần, thông qua các tiết học, thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Các bước tiến hành:

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, họp thảo luận, góp ý và phổ biến cho các đơn vị và các lớp thực hiện.

+ Thông qua giờ chào cờ đầu tuần: Ban Giám hiệu nhận xét, tuyên dương khen thưởng hoặc phê bình các tập thể, cá nhân đã thực hiện tốt hoặc chưa tốt trong tuần. Rút kinh nghiệm những mặt làm được, những tồn tại, biện pháp giải quyết và phổ biến kế hoạch, nhiệm vụ của tuần tiếp theo.

+ Thông qua các tiết học ở lớp: Tổ chức cho học sinh làm các bài kiểm tra nhận thức để đánh giá kết quả học tập, tu dưỡng và rèn luyện của các em.

+ Thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Sau mỗi buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp phải nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, biểu dương những tập thể, cá nhân thực hiện tốt và phê bình, nhắc nhở các tập thể, cá nhân làm chưa tốt.

3.2.6. Phát huy tốt vai trò của Đoàn thanh niên trong giáo dục đạo đức

- Mục đích:

+ Tuyên truyền, giáo dục học sinh về tư tưởng, chính trị, hành vi, lối sống theo các chuẩn mực đạo đức. Giúp học sinh duy trì tốt nề nếp và thực hiện các nội quy, quy định của nhà trường.

+ Bồi đắp lòng yêu nước cho học sinh, xây dựng ý thức công dân, đạo đức cách mạng, có năng lực, bản lĩnh trong hội nhập quốc tế; có sức khỏe, tri thức, văn hóa, kỹ năng và tác phong lao động giỏi; có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Nội dung:

Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, ý chí, hành vi, lối sống... cho học sinh. Tổ chức các hoạt động phong trào: văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giao lưu...; các hội thi: cắm trại, thanh lịch, cắm hoa, làm đồ dùng học tập...

- Các bước tiến hành:

+ Đoàn trường xây dựng kế hoạch hoạt động tổng thể của từng hoạt động, từng tháng, trong cả năm học, báo cáo với chi bộ Đảng nhà trường và Huyện đoàn để được phê duyệt thực hiện.

+ Hợp Ban chấp hành để thống nhất kế hoạch, phân công cụ thể từng phần việc cho từng cá nhân phụ trách; tổng hợp kết quả, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng, phê bình, nhắc nhở.

+ Lấy kết quả của việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức,

phong cách Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn quan trọng của việc đánh giá, bình xét, phân loại Đoàn viên.

3.2.7. Phát huy vai trò tự quản của tập thể và tự rèn luyện của học sinh

- Mục đích:

Biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục để các em tự thể hiện, tự đánh giá và điều chỉnh trong rèn luyện đạo đức.

- Nội dung:

GVCN chọn ra được ban cán sự có năng lực, uy tín, có sức thuyết phục, có năng lực tổ chức, điều khiển hoạt động tập thể.

- Các bước tiến hành

+ Vận động học sinh thực hiện tốt tinh thần phê và tự phê bình để giúp bạn cùng tiến bộ.

+ Phát động học sinh toàn trường tự giác bỏ phiếu kín phát giác những học sinh có hành vi vi phạm đạo đức nhưng chưa được phát hiện.

+ Thực hiện đánh giá xếp loại theo đúng các tiêu chuẩn đã quy định công khai, công bằng trước tập thể học sinh hàng tuần, hàng tháng, học kỳ và năm học.

3.2.8. Tổ chức tốt việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh của trường

- Mục đích:

Giúp cho học sinh có môi trường thuận lợi để rèn luyện đạo đức. Ngăn chặn kịp thời các hành vi, thói quen, vi phạm, ảnh hưởng xấu từ bên ngoài thâm nhập vào học sinh.

- Nội dung:

Thống nhất với các lực lượng giáo dục về: mục đích, nội dung, phương pháp giáo dục.

- Các bước tiến hành:

+ Mời vị đại diện hội cha mẹ học sinh tham gia hội đồng khen thưởng, kỷ luật của nhà trường.

+ Tham mưu với địa phương đưa kết quả xếp loại đạo đức học sinh làm một tiêu chuẩn để xét chọn gia đình văn hóa, xếp loại đảng viên, xếp loại hội viên của cha mẹ học sinh.

+ Thông báo về địa phương những học sinh cá biệt vi phạm đạo đức, phối hợp với địa phương, gia đình cùng giáo dục.

+ Phối kết hợp với công an xã ngăn chặn những hành vi vi phạm đạo đức và pháp luật của học sinh.

+ Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè, sinh hoạt tối thứ Bảy tại các địa bàn dân cư do Đoàn thanh niên địa phương phụ trách, nhà trường cử giáo viên về thực tế phối hợp thực hiện.

3.3. Mối liên hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp trên đều có những ưu điểm và hạn chế riêng, do vậy cần được phối kết hợp sử dụng thì mới nâng cao được chất lượng hiệu quả công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

4. Kết quả thực hiện

Khảo sát mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp

- Mục đích khảo nghiệm

Tác giả đề tài tiến hành khảo nghiệm nhằm mục đích khẳng định tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường THPT Sóc Sơn.

- Nội dung khảo nghiệm

Khảo nghiệm về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường THPT Sóc Sơn mà đề tài đã đề xuất.

- Phương pháp khảo nghiệm

Chúng tôi sử dụng bảng hỏi, kết hợp trò chuyện với CBQL, GVCN và những giáo viên trực tiếp tham gia làm công tác giáo dục đạo đức cho học sinh nhằm thu thập thông tin về đánh giá của họ đối với công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Kết quả khảo nghiệm

Bảng 3.1: Đánh giá về tầm quan trọng và tính khả thi của các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường THPT Sóc Sơn.

TT	Biện pháp	Tính quan trọng			Tính khả thi		
		Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
1	Tăng cường quán triệt đầy đủ quan điểm, đường lối giáo dục đạo đức của Đảng, Nhà nước	65.6	33.4	0	36.2	63.8	0

2	Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức	58.6	41.4	0	33.7	66.3	0
3	Nâng cao hiệu quả tổ chức và chỉ đạo thực hiện giáo dục đạo đức	65.4	30.6	4.0	38.5	61.5	0
4	Xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực trong nhà trường	60.3	29.9	9.8	41.5	58.5	0
5	Đa dạng hoá các hình thức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh	60.3	39.7	0	45.6	54.4	0
6	Phát huy hơn nữa vai trò của Đoàn thanh niên trong giáo dục đạo đức	55.4	41.0	3.6	32.4	62.0	5.6
7	Phát huy vai trò tự quản của tập thể và tự rèn luyện của học sinh	69.1	30.9	0	46.6	47.9	5.5
8	Tổ chức tốt việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh của trường	47.0	42.5	9.5	43.0	50.5	6.5

Sau khi tổng hợp các phiếu xin ý kiến cho thấy về cơ bản cả 8 biện pháp mà chúng tôi đề xuất đều đã được trên 90% các cán bộ quản lý đồng ý tán thành và đại đa số các ý kiến đều cho rằng 8 biện pháp trên đều mang tính khả thi.

Với 8 biện pháp trên được áp dụng một cách đồng bộ trong trường THPT Sóc Sơn năm học 2018-2019, 2019-2020 đã cho một kết quả giáo dục đạo đức rất tốt so với những năm học trước đó (**Kết quả so sánh hạnh kiểm qua các năm học -Phụ lục 1**). Với kết quả đó trong năm học 2019-2020 trường THPT Sóc Sơn tiếp tục áp dụng và điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế của nhà trường trong năm học. (Kết quả Hạnh kiểm học kỳ I năm học 2019-2020- **Phụ lục 1**)

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Những đánh giá cơ bản nhất

1.1 Nhận thức của cá nhân về công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh

Từ kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn cá nhân tôi rút ra một số kết luận chủ yếu sau đây:

- Đạo đức là gốc, là nền tảng của sự phát triển nhân cách con người. Ở mọi thời đại, mọi quốc gia, vấn đề đạo đức và giáo dục đạo đức là công việc quan trọng luôn được quan tâm và tạo mọi điều kiện. Ở nước ta, mục tiêu của nhà trường THPT là đào tạo ra những con người phát triển toàn diện. Do đó, công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong nhà trường phổ thông hiện nay.

- Kết quả nghiên cứu thực trạng công tác giáo dục đạo đức cho học sinh trường THPT Sóc Sơn cho thấy: Đại đa số học sinh nhà trường có nhận thức tốt về vai trò và tầm quan trọng của công tác giáo dục đạo đức. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận học sinh chưa nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục đạo đức, do đó còn thờ ơ xem thường kỷ cương nề nếp nhà trường dẫn tới vi phạm nội quy, quy chế như: nghỉ học, trốn giờ, đánh nhau, quay cóp, hút thuốc, uống rượu ...CBQL, giáo viên nhà trường đã có nhận thức khá cao về vai trò và tầm quan trọng của công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, đã tích cực thực hiện các biện pháp nhằm giáo dục học sinh phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của xã hội. Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh của nhà trường còn bộc lộ nhiều hạn chế và bất cập chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục đạo đức trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận, phân tích thực trạng ở trên chúng tôi đề xuất 8 biện pháp quản lý giáo dục đạo đức học sinh ở trường THPT Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Các biện pháp đã được tiến hành khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi. Kết quả đa số cho rằng 8 biện pháp chúng tôi đề xuất đều có tính khả thi và cần thiết.

2. Các khuyến nghị được đề xuất từ sáng kiến kinh nghiệm

2.1. Kiến nghị với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các trường cụ thể hoá kế hoạch giáo dục đạo đức truyền thống từng năm học. Hàng năm nên tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề về giáo dục

đạo đức để các trường có thể học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong công tác quản lý.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho giáo viên về kỹ năng vận dụng bài học vào giáo dục đạo đức.

2.2. Kiến nghị với cấp chính quyền địa phương

UBND Xã Phù Lỗ và các xã có học sinh của trường tăng cường sự quan tâm, phối kết hợp với nhà trường trong công tác giáo dục đạo đức học sinh. Tăng cường lực lượng đảm bảo An ninh, trật tự trường học và đảm bảo An toàn giao thông khu vực cổng trường.

2.3. Kiến nghị với chính cơ sở của mình

Tăng cường sự quan tâm chỉ đạo sát sao hơn nữa của chi bộ Đảng, Ban Giám hiệu, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường đối với công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức để giáo dục cho học sinh, nhằm thu hút người học tham gia học tập rèn luyện một cách tích cực.

Việc kiểm tra đánh giá kết quả của hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh phải đảm bảo công bằng, công khai, khen thưởng, phê bình, nhắc nhở kịp thời.

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2020

NGƯỜI VIẾT

NGÔ SỸ BÌNH

PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Kết quả giáo dục đạo đức qua 3 năm học gần đây

+ Năm học 2017-2018 - *Trước khi tiến hành các giải pháp của đề tài*

+ Năm học 2018-2019 và HKI năm học 2019-2020 – Khi áp dụng các biện pháp giáo dục đạo đức của đề tài.

STT	Chỉ tiêu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020 (HKI)
1	Tổng số học sinh	1569	1686	1816
2	Kết quả học tập			
	+Tỉ lệ học sinh giỏi	21.09%	22.8%	25.92%
	+Tỉ lệ học sinh khá	57.62%	61.5%	60.62%
	+Tỉ lệ học sinh trung bình	19.74%	15.6%	13.46%
	+Tỉ lệ học sinh yếu	1.55%	0.1%	0%
	+Tỉ lệ học sinh kém	0%	0%	0%
3	Kết quả giáo dục đạo đức			
	+Tỉ lệ học sinh hạnh kiểm Tốt	85.66%	92.89%	95.9%
	+Tỉ lệ học sinh hạnh kiểm Khá	8.53%	5.84%	3.9%
	+Tỉ lệ học sinh hạnh kiểm TB	5.48%	1.19%	0.2%
	+Tỉ lệ học sinh hạnh kiểm Yếu	0.33%	0,08%	0%

2. Phụ lục 2: MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG VUI TRỜI LÀM SẢN PHẨM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



VỆ SINH TRƯỜNG LỚP XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC “XANH - SẠCH - ĐẸP”





MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ GIÁO DỤC GIỚI TÍNH



MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ GIỜ SINH HOẠT TẬP THỂ

